

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày 21 tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lai Châu xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Trong năm 2024, UBND tỉnh Lai Châu đã ban hành Kế hoạch số 288/KH-UBND ngày 19/01/2024 triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Trên cơ sở đó các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố đã ban hành kế hoạch cụ thể của đơn vị; tập trung tổ chức phổ biến, quán triệt sâu rộng nội dung Nghị quyết; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch hằng tháng, quý, lồng ghép cùng báo cáo định kỳ về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Qua một năm thực hiện đạt được những kết quả như: Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục có chuyển biến tích cực, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính được nâng lên tỷ lệ giải quyết TTHC trước hạn và đúng hạn đạt kết quả cao (đạt 99,50%); mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp (đạt 100%). Việc phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước trên các lĩnh vực đảm bảo đúng quy định pháp luật, tạo sự chủ động, linh hoạt cho các cơ quan, đơn vị và địa phương. Tiếp tục duy trì Tổ công tác đặc biệt của UBND tỉnh để tháo gỡ khó vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; Tổ công tác đặc biệt tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh; thu hút đầu tư được quan tâm sát sao trong năm tỉnh đã chấp thuận chủ trương đầu tư 14 dự án với tổng vốn đăng ký đầu tư 3.399 tỷ đồng, thành lập mới 148 doanh nghiệp và 32 HTX.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh còn gặp những khó khăn nhất định: Việc cải thiện môi trường kinh doanh chưa có nhiều đột phá; thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh mặc dù được quan tâm cắt giảm, đơn giản hóa nhưng còn rườm rà, phức tạp; dịch vụ công trực tuyến đã được cải thiện, nhưng chưa thật sự thuận lợi, thông suốt, tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu số hoá còn thấp....

Dự báo năm 2025 các thuận lợi, khó khăn vẫn tiếp tục đan xen cải cách môi trường kinh doanh vẫn là yêu cầu cấp thiết để củng cố niềm tin, tạo thêm động lực cho doanh nghiệp; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và nền kinh tế. Để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh củng cố niềm tin và tạo động lực cho doanh nghiệp vượt qua khó khăn tiếp tục phục hồi phát triển thì cần có sự vào cuộc mạnh mẽ, thực chất và quyết liệt hơn nữa của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố xác định cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên; nỗ lực thực chất để tháo gỡ khó khăn, khơi thông các điểm nghẽn về thể chế pháp lý và thực thi cho doanh nghiệp.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025. Xác định rõ trách nhiệm của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố; các tổ chức đoàn thể trong tỉnh tập trung tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đồng bộ, hiệu quả với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, có trọng tâm trọng điểm; phân công phải 5 rõ: “rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm; khắc phục các điểm nghẽn, giải quyết các khó khăn bất cập; tạo dựng môi trường kinh doanh thuận lợi, minh bạch, bình đẳng, thông thoáng giữa các thành phần kinh tế, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển đặc biệt là phát triển các ý tưởng kinh doanh mới, sáng tạo, các mô hình kinh doanh mới phù hợp và thích ứng linh hoạt với xu thế phát triển như: Đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh,...

Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách, trọng tâm là rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết, thành phần hồ sơ, chi phí và rủi ro tạo điều kiện tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng thực thi văn bản pháp luật; giải quyết thủ

tục hành chính bảo đảm đúng thời hạn và không đặt thêm các yêu cầu, điều kiện đối với doanh nghiệp.

Duy trì và nhân rộng các kinh nghiệm chính sách tốt về quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Thực thi nghiêm cải cách công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa, nhất là công tác kiểm tra chất lượng, theo hướng chuyển sang hậu kiểm, áp dụng quản lý rủi ro trên cơ sở đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp và mức độ rủi ro của hàng hóa.

2. Yêu cầu

Tổ chức tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Nghị quyết đến các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh nhằm nâng cao nhận thức, hiểu rõ tầm quan trọng, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong việc triển khai thực hiện.

Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, các tổ chức đoàn thể bám sát nội dung của Kế hoạch hành động này để triển khai thực hiện nhiệm vụ, đồng thời phải gắn với các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới để đáp ứng với yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn; đề cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đổi mới, gắn trách nhiệm của tập thể và người đứng đầu để mọi nhiệm vụ được thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả cao nhất.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh theo hướng giảm chi phí tuân thủ, bảo đảm an toàn; thực hiện phân cấp, phân quyền; thúc đẩy tinh thần kinh doanh; khuyến khích đổi mới, sáng tạo; đồng thời củng cố niềm tin, tạo điểm tựa cho doanh nghiệp phục hồi và phát triển.

2. Một số mục tiêu cụ thể trong năm 2025

Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp mới thành lập; giảm tỷ lệ doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động. Số doanh nghiệp gia nhập thị trường (thành lập mới và quay trở lại hoạt động) năm 2025 tăng ít nhất 10% so với năm 2024; số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường năm 2025 tăng dưới 10% so với năm 2024.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phân công tổ chức thực hiện, theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo).

2. Nhiệm vụ chung

- Tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, quy định kinh doanh, không để phát sinh thủ tục, quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật mới không cần thiết, không phù hợp, thiếu tính khả thi.

- Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết TTHC; kiên quyết cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng bộ, cơ quan, địa phương để nâng cao hiệu quả thực thi công vụ, khơi thông nguồn lực, phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị về nâng cao chất lượng phục vụ trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công thông qua việc sử dụng hiệu quả Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy, công chức, công vụ và TTHC; tập trung xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia.

- Đẩy mạnh phát triển các hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục đổi mới toàn diện cơ chế một cửa, một cửa liên thông cải cách TTHC; tập trung rà soát, xử lý các vướng mắc, bất cập về TTHC; nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đồng bộ từ Trung ương đến địa phương, đảm bảo toàn trình và chất lượng.

- Tích cực thực hiện hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và các nhiệm vụ theo lộ trình và hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương.

- Tích cực thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 20/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

3. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

3.1. Tháo gỡ bất cập về pháp lý và thực thi trong thực hiện dự án đầu tư

Các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố theo chức năng nhiệm vụ chủ động và khẩn trương tháo gỡ triệt để các rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh do chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý, khác nhau của các quy định pháp luật. Đối với vấn đề vượt thẩm quyền thì tập hợp vấn đề kèm giải pháp (nếu có) để kiến nghị với cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định đồng thời gửi kiến nghị tới các Tổ công tác đặc biệt của UBND tỉnh.

Tiếp tục duy trì các Tổ công tác đặc biệt tháo gỡ khó khăn vướng mắc và thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 (*Quyết định số 1500/QĐ-UBND ngày 27/9/2023*) và Tổ công tác đặc biệt của UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn vướng mắc hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh (*Quyết định số 892/QĐ-UBND ngày 29/6/2023*). Kịp thời nhận diện vướng mắc trong quá trình thực hiện thủ tục đầu tư và triển khai các dự án đầu tư; tham mưu tỉnh ban hành ngay các văn bản hướng dẫn để tháo gỡ khó khăn hoặc đề xuất hướng xử lý những vướng mắc thuộc chức năng của các cấp có thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc, giám sát quá trình giải quyết vướng mắc, khó khăn.

Ban chỉ đạo cải cách hành chính của tỉnh tăng cường đôn đốc và chỉ đạo các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về bãi bỏ, sửa đổi quy định pháp luật gây khó khăn, bất cập cho doanh nghiệp.

Sở Tư pháp chủ trì với các sở ngành tham mưu tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; rà soát, kịp thời kiến nghị bãi bỏ các văn bản không phù hợp; các điều kiện kinh doanh không hợp pháp, không cần thiết, không khả thi, không phù hợp với thực tiễn, cản trở sự phát triển.

3.2. Nâng cao chất lượng danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh.

Các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố:

- Chủ động rà soát các ngành nghề kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực quản lý kiến nghị với cấp có thẩm quyền để đưa ra khỏi danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện đối với những ngành nghề có thể áp dụng các biện pháp khác quản lý hiệu quả hơn. Trường hợp cần thiết đề xuất cấp có thẩm quyền bổ sung ngành nghề kinh doanh có điều kiện thì phải có báo cáo đánh giá tác động toàn diện.

- Chủ động rà soát, kiến nghị bãi bỏ các điều kiện kinh doanh theo hướng:
(i) Kiến nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ điều kiện kinh doanh không hợp pháp,

không cần thiết, không khả thi, không rõ ràng, khó xác định, khó dự đoán và không dựa trên cơ sở khoa học rõ ràng; (ii) Đối với các điều kiện kinh doanh không phù hợp với thực tiễn thì kiến nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ hoặc sửa đổi theo hướng đơn giản hóa, tạo thuận lợi, giảm chi phí tuân thủ và không can thiệp quá sâu vào hoạt động của doanh nghiệp; và (iii) Rà soát các loại chứng chỉ và kiến nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ chứng chỉ không cần thiết, thu gọn các loại chứng chỉ có sự trùng lặp về nội dung để tránh lãng phí chi phí của xã hội.

- Thực hiện cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND tỉnh lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, dễ tra cứu, dễ tiếp cận để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình tra cứu, khai thác các thông tin liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh. Tích cực thực hiện tham vấn, tương tác với người dân, doanh nghiệp, đối tượng chịu sự tác động của quy định, văn bản quy phạm pháp luật thông qua Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh; khai thác dữ liệu trên Cổng để phục vụ công tác thẩm định, thẩm tra và rà soát, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

3.3. Tháo gỡ điểm nghẽn, xây dựng giải pháp đột phá về thể chế, cơ chế chính sách ưu đãi để thu hút, chuyển giao làm chủ công nghệ mới, tiến tiến

a) Các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố

- Nghiên cứu, rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản để phục vụ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số nhằm: (i) Thu hút đầu tư từ các tập đoàn công nghệ lớn, tạo cơ hội để doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị toàn cầu; nâng cao năng lực sản xuất, nghiên cứu, tiếp thu, chuyển giao công nghệ; và (ii) Thúc đẩy hợp tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ với các quốc gia tiên tiến, nhất là trong các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, bán dẫn và năng lượng tái tạo.

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quản lý và triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố

Đẩy mạnh hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào sản xuất và hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký mã số mã vạch, công bố tiêu chuẩn cơ sở và tham dự Giải thưởng chất lượng quốc gia

năm 2025. Chú trọng hoạt động sở hữu trí tuệ, xây dựng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu cho các sản phẩm; xác lập và phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh.

3.4. Đổi mới công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa và triển khai hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh

a) Các sở gồm: Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:

- Nghiên cứu, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại các văn bản pháp luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành theo hướng: (i) Áp dụng đầy đủ nguyên tắc về quản lý rủi ro dựa trên mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp và mức độ rủi ro của hàng hóa; phân biệt những vi phạm nhỏ mang tính hành chính, không ảnh hưởng đến giá trị và chất lượng của hàng hóa; (ii) Đơn giản hóa hồ sơ, quy trình, rút ngắn tối đa thời gian thực hiện thủ tục hành chính; và (iii) Bám sát các yêu cầu cải cách tại Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu.

- Nhân rộng kinh nghiệm, chính sách tốt đã được chứng minh hiệu quả về cách thức quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp như các nguyên tắc quản lý theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành sau khi hàng hóa được thông quan và lưu thông trên thị trường. Áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro trong hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với hàng hoá sau thông quan dựa trên mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp; giảm thiểu kiểm tra đối với những doanh nghiệp có quá trình chấp hành tốt và không có lịch sử vi phạm quy định pháp luật.

- Nâng cấp, hoàn thiện và triển khai hiệu quả, thực chất thủ tục hành chính điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và các hệ thống thông tin dữ liệu chuyên ngành của các sở, ngành liên quan.

b) Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, các đơn vị có liên quan: Nghiên cứu tham gia ý kiến đối với dự thảo Luật sửa đổi Luật An toàn thực phẩm theo hướng áp dụng các biện pháp quản lý rủi ro, chuyển từ tiền kiểm

sang hậu kiểm đối với sản phẩm thực phẩm, nhất là các sản phẩm ít nguy cơ. Áp dụng và triển khai mạnh mẽ thủ tục hành chính trên môi trường điện tử đối với đăng ký, công bố thực phẩm. Miễn giảm yêu cầu về kiểm nghiệm thông qua việc chấp nhận các phiếu kiểm nghiệm mà doanh nghiệp đã thực hiện trong quá trình áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến. Đối với sản phẩm thực phẩm có nguy cơ cao, sử dụng sai mục đích, chứa chất cấm... cần tham mưu, đề xuất có thẩm quyền quy định cụ thể, minh bạch và thực hiện kiểm soát chặt chẽ.

c) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan: Nghiên cứu, tham gia ý kiến với dự thảo Luật sửa đổi Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

d) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan: Nghiên cứu tham gia ý kiến với dự thảo Luật Quảng cáo.

3.5. Cắt giảm đơn giản hoá thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng thông tin liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để nâng cao chất lượng quy định và hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính

a) Các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố:

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tập trung nguồn lực đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa và kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin. Rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến và ưu tiên xây dựng, tích hợp, cung cấp các nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông cung cấp ở mức độ toàn trình.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác giải quyết thủ tục hành chính; nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số hiện nay, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.

b) Văn phòng UBND tỉnh

- Chủ trì tham mưu triển khai các danh mục TTHC liên thông điện tử, tích hợp, cung cấp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2025 theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố công bố kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu theo thời gian thực của địa phương theo bộ chỉ số tại Quyết định số

766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

3.6. Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh

a) Các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố:

Triển khai hiệu quả Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1784/QĐ-UBND ngày 30/12/2021; chú trọng giải pháp tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp, tư vấn và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp với các nội dung tái cấu trúc doanh nghiệp, tài chính, nhân sự, thị trường, quản trị rủi ro, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tham gia chuỗi giá trị bền vững, thủ tục hành chính,...

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện thành phố liên quan:

- Tăng cường triển khai chương trình, kế hoạch về xúc tiến thương mại, thương mại điện tử nhằm hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh các thông tin thị trường trong nước và nước ngoài, tham gia các hội chợ, chương trình kết nối giao thương, đoàn giao dịch xúc tiến thương mại tại thị trường nước ngoài, tham gia các nền tảng thương mại điện tử,... để quảng bá, giới thiệu, kết nối tiêu thụ sản phẩm tại thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế, các Hiệp định thương mại tự do (FTA). Chủ động nắm bắt thông tin về chính sách xuất nhập khẩu, tiêu chuẩn chất lượng, nhu cầu nhập khẩu hàng hóa, các cam kết,... của các nước nói chung, nhất là thị trường Trung Quốc để phổ biến, thông tin đến các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn nắm được và xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh gắn với thị trường tiêu thụ.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực về phòng vệ thương mại trong bối cảnh tham gia các hiệp định thương mại tự do thế mới”; kịp thời phổ biến, thông tin về danh sách cảnh báo các sản phẩm có nguy cơ bị điều tra áp dụng phòng vệ thương mại, gian lận xuất xứ và chuyển tải bất hợp pháp đến các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh nắm được, quản lý và sản xuất, kinh doanh phù hợp.

3.7. Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn

Thực hiện rà soát kế hoạch thanh tra và điều chỉnh trong trường hợp thấy cần thiết để bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra và giữa hoạt động thanh tra với hoạt động kiểm toán nhà nước; không làm cản trở hoạt động bình thường của doanh nghiệp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố:

- Xác định cải thiện môi trường kinh doanh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên; trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện kế hoạch này.

- Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ, các hướng dẫn của các Bộ, ngành, Trung ương và nội dung Kế hoạch này xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh trước ngày 28/02/2025 để theo dõi, tổng hợp.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện kế hoạch thực hiện Nghị quyết về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; phân công đơn vị làm đầu mối thực hiện tham mưu, hướng dẫn kiểm tra, tổng hợp tình hình cải thiện môi trường kinh doanh tại các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi trách nhiệm của các cơ quan đơn vị.

- Rà soát điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra để đảm bảo không trùng lặp, chồng chéo; không cản trở, gây khó khăn cho hoạt động của doanh nghiệp.

- Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện giữa năm và 01 năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh trước ngày 10 tháng 6 và ngày 10 tháng 12 năm 2025 để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đánh giá về tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết và Kế hoạch này; kịp thời báo cáo UBND tỉnh các khó khăn vướng mắc; công khai kết quả theo dõi, đánh giá.

Định kỳ tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo 6 tháng trước ngày 12 tháng 6 năm 2025, báo cáo năm trước ngày 12 tháng 12 năm 2025 để báo cáo Văn phòng Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

3. Văn phòng UBND tỉnh theo dõi đánh giá tình hình và kết quả ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong giải quyết thủ tục hành chính; kịp thời báo cáo UBND tỉnh các khó khăn vướng mắc.

4. Ban chỉ đạo Cải cách hành chính của tỉnh chỉ đạo xử lý các báo cáo, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về vướng mắc, khó khăn liên quan đến cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân.

5. Các Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; Hội doanh nhân trẻ, Hiệp Hội Sâm Lai Châu; Hội Doanh nghiệp xuất nhập khẩu; Hiệp hội Năng lượng tỉnh; Hội Nông sản; Hiệp hội Du lịch theo dõi đánh giá độc lập về tình hình thực hiện kế hoạch.

6. Đài phát thanh - Truyền hình, Báo Lai Châu chủ động hỗ trợ các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố tổ chức truyền thông, quán triệt, phổ biến Nghị quyết và Kế hoạch này sâu rộng đến toàn thể người dân, doanh nghiệp; tăng cường sự theo dõi, giám sát của các cơ quan truyền thông, báo chí về kết quả thực hiện Nghị quyết và Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Đ/c Trần Quý Kiên – Thứ trưởng Bộ TN&MT;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Viện NC Quản lý Kinh tế TW (CIEM);
- VP Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Các Hiệp hội và Hội doanh nghiệp tỉnh;
- Báo Lai Châu, Đài PT-TH tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- V: V, C; CB, HCC;
- Lưu: VT, Ks4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Lương